

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST.

Ngày 12-01-2021.

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Như Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 594/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Bích A, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh E- Có mặt.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn F, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh E- Vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Bích A trình bày: Chị và anh F tự chung sống với nhau năm 1996, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Lý do không đăng ký kết hôn là vì không hiểu biết pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng về sống bên nhà cha mẹ chồng tại ấp B, xã C, huyện D, tỉnh E (nay là khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh E). Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh F thường xuyên uống rượu, công việc không ổn định nên không phụ giúp chị trong việc chăm lo cho gia đình, hơn nữa anh cũng thường xuyên chửi bới, đuổi chị đi. Chị khuyên can nhiều lần nhưng không được nên chị bỏ về nhà mẹ ruột sống từ tháng 7-2020 đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh

Văn F.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, tên Huỳnh Quốc G, sinh ngày 19-10-1997 hiện đã trưởng thành và có gia đình riêng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Văn F trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của chị A về ngày tháng chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt chi tiêu của gia đình dẫn đến cãi vã nhau và chị A đã bỏ nhà đi từ tháng 02-2020 đến nay. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị A.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng tuyên xử:

- Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị A và anh F.
- Về con chung: Cháu Huỳnh Quốc G, sinh ngày 19-10-1997 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.
- Án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Văn F vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị A và anh F chung sống với nhau vào năm 1996, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị A cho rằng anh F thường xuyên uống rượu không phụ giúp chị chăm lo cho gia đình, hơn nữa anh còn đánh, chửi chị nên nay chị yêu cầu được ly hôn. Về phía anh F cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm trong chi tiêu gia đình nên dẫn đến mâu thuẫn cãi vã nhau và anh không đồng ý ly hôn với chị A. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống hôn nhân của chị A và anh F không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay chị A yêu cầu ly hôn, áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật

Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị A và anh F.

[3] Về con chung: Cháu Huỳnh Quốc G, sinh ngày 19-10-1997 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Bích A và anh Huỳnh Văn F.

2. Về con chung: Cháu Huỳnh Quốc G, sinh ngày 19-10-1997 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị A, anh F không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị A đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014755 ngày 27-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. (Chị A đã nộp đủ án phí).

5. Quyền kháng cáo: Chị A được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh F được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Như Thủy